

BẢN TIN XUẤT NHẬP KHẨU



THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

2022

MỤC LỤC

I. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC	3
II. XUẤT NHẬP KHẨU TRUNG QUỐC	5
1. Tình hình xuất nhập khẩu của Trung Quốc	5
2. Đối tác xuất nhập khẩu.....	6
3. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của Trung Quốc	7
III. TRAO ĐỔI THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM.....	9
1. Xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc	9
2. Một số mặt hàng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc trong 7 tháng năm 2022.....	10
3. Tình hình xuất khẩu một số mặt hàng của Việt Nam sang Trung Quốc	10
3.1. <i>Sắn và các sản phẩm từ sắn</i>	10
3.2. <i>Hạt điều</i>	12
3.3. <i>Rau quả</i>	14
3.4. <i>Cao su</i>	15
IV. Một số lưu ý khi thâm nhập thị trường và xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc	17
1. Tìm kiếm các nhà nhập khẩu Trung Quốc.....	17
2. Xác minh năng lực và độ tin cậy của đối tác nhập khẩu Trung Quốc.....	18
3. Những lưu ý khi ký kết hợp đồng xuất khẩu với đối tác Trung Quốc.....	19
4. Kiểm dịch trước khi xuất khẩu.....	19
5. Thủ tục, giấy tờ để xuất khẩu.....	20
V. Thông tin giao thương.....	21
1. Một số nhà nhập khẩu uy tín của Trung Quốc.....	21
2. Thông tin hội chợ triển lãm.....	23
3. Địa chỉ hữu ích	24

LỜI MỞ ĐẦU

Theo số liệu thống kê của Tổng cục hải quan, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong 8 tháng đầu năm 2022 đạt hơn 35,6 tỷ USD, tăng 6,7% so với cùng kỳ năm trước.

Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam, chỉ đứng sau Mỹ. Ngược lại, Việt Nam tiếp tục là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc trong ASEAN và đối tác thương mại lớn thứ 6 của Trung Quốc trên thế giới sau các nước Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức và Australia.

Việt Nam còn nhiều dư địa để khai thác thị trường Trung Quốc. Với dân số hơn 1,4 tỷ người, chiếm 18,7% tổng dân số toàn thế giới, nhu cầu nhập khẩu hàng hóa, đặc biệt các sản phẩm nông, thủy sản của thị trường Trung Quốc phục vụ nhu cầu tiêu dùng nội địa cũng như sản xuất chế biến hàng xuất khẩu là rất lớn và đa dạng, phong phú. Đáng chú ý, riêng 2 địa phương có biên giới tiếp giáp với Việt Nam là tỉnh Vân Nam (48,0 triệu người) và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (48,8 triệu người) mang lại cơ hội trực tiếp cho Việt Nam khai thác thương mại qua biên giới.

Bên cạnh đó, Việt Nam - Trung Quốc có đường biên giới trải dài tạo lợi thế về logistics và tập quán giao thương lâu đời. Đến nay, trên toàn tuyến biên giới phía Bắc có 76 cửa khẩu, lối mở, gồm: 7 cửa khẩu quốc tế, 6 cửa khẩu chính, 21 cửa khẩu phụ và 42 lối mở, điểm thông quan. Hệ thống này mang lại lợi thế lớn về logistics cho hoạt động thương mại Việt Nam - Trung Quốc. Đặc biệt, Việt Nam-Trung Quốc còn là 2 thị trường có tính chất bổ trợ lẫn nhau. Việt Nam hiện xuất khẩu sang Trung Quốc 4 nhóm hàng chính gồm: Nhóm nguyên nhiên liệu; nhóm nông sản; nhóm thủy sản và nhóm hàng tiêu dùng. Trong khi đó, Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc chủ yếu là nhóm sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo.

Trung tâm Phát triển thương mại điện tử (Ecomviet) xin trân trọng giới thiệu Bản tin xuất nhập khẩu – Thị trường Trung Quốc, Bản tin giúp bạn đọc có cái nhìn tổng quan về tình hình xuất khẩu của các ngành hàng chủ lực của Việt Nam cũng như phân tích sâu về thị trường Trung Quốc và giới thiệu những quy định, lưu ý dành cho các doanh nghiệp Việt Nam khi xuất khẩu hàng hóa sang thị trường này./.

I. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

Tên đầy đủ	Cộng hòa nhân dân Trung Hoa
Vị trí địa lý	Thuộc Đông Á, biên giới giáp với biển Đông, biển Vàng, vịnh Hàn Quốc và biển Nam Trung Quốc, giữa Triều Tiên và Việt Nam.
Diện tích Km2	9,596,960
Tài nguyên thiên nhiên	Than đá, quặng sắt, dầu khí, khí tự nhiên, thủy ngân, thiếc, asen, titan, ma-giê, các nguyên tố đất hiếm, vonfram, mangan, molybden, vanadi, nhôm, chì, kẽm, urani, tiềm năng thủy điện (lớn nhất thế giới),...
Dân số (triệu người)	1410,54
Cấu trúc dân số	0-14 tuổi: 17,29%; 15-24 tuổi: 11,48%; 25-54 tuổi: 46,81%; 55-64 tuổi: 12,08%; Trên 65 tuổi: 12,34%
Tỷ lệ tăng dân số (%)	0,19
Dân tộc	Han Chinese 91.9%, Zhuang, Uygur, Hui, Yi, Tibetan, Miao, Manchu, Mongol, Buyi, Korean, và người quốc gia khác 8.1%
Thủ đô	Beijing
Quốc khánh	10-01-1949
Hệ thống pháp luật	Dựa trên cơ sở bộ luật dân sự, nguồn gốc từ Liên Xô cũ và luật của đại lục
GDP (tỷ USD)	23009,78
Tỷ lệ tăng trưởng GDP (%)	6,14
GDP theo đầu người (USD)	16.400
GDP theo cấu trúc ngành	nông nghiệp: 7,9% ; công nghiệp: 40,5% ; dịch vụ: 51,6%

Lực lượng lao động (triệu)	774,71
Lực lượng lao động theo lĩnh vực nghề nghiệp	nông nghiệp: 27,7%; công nghiệp: 28,8%; dịch vụ: 43,5%
Sản phẩm Nông nghiệp	Gạo, lúa mì, khoai tây, ngô lạc, chè, kê, lúa mạch, táo, bông, hạt có dầu, thịt lợn, cá
Công nghiệp	Khai thác và chế biến quặng, sắt, thép, nhôm và các kim loại khác, than, máy xây dựng, vũ khí, dệt may, Dầu khí, xi măng, hóa chất, phân bón, hàng tiêu dùng, giày dép, đồ chơi và điện tử, chế biến thực phẩm, thiết bị vận chuyển (bao gồm ô tô, ô tô ray, đầu máy xe lửa, tàu và máy bay, thiết bị viễn thông, vệ tinh)
Xuất khẩu (tỷ USD)	2732,37 (số liệu năm 2020)
Mặt hàng xuất khẩu	Điện và máy móc khác (bao gồm xử lý dữ liệu thiết bị), may mặc, dệt may, sắt thép, thiết bị quang học và y tế
Đối tác xuất khẩu	Hoa Kỳ, Hồng Kông, Nhật Bản
Nhập khẩu (tỷ USD)	2362,69 (số liệu năm 2020)
Mặt hàng nhập khẩu	Điện và các máy móc, dầu và nhiên liệu khoáng sản, thiết bị quang học và y tế, quặng kim loại, nhựa, hoá chất hữu cơ
Đối tác nhập khẩu	Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Australia, Đức, Đài Loan

Nguồn: CIA 2022

II. XUẤT NHẬP KHẨU TRUNG QUỐC

1. Tình hình xuất nhập khẩu của Trung Quốc

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU CỦA TRUNG QUỐC NĂM 2022

Đơn vị: triệu USD

	XUẤT KHẨU	NHẬP KHẨU	TỔNG KIM NGẠCH	THẶNG DƯ
Tháng 1	327,06	243,61	570,67	83,45
Tháng 2	217,41	188,42	405,83	28,99
Tháng 3	275,56	229,60	505,17	45,96
Tháng 4	273,26	222,56	495,82	50,69
Tháng 5	307,72	229,33	537,05	78,40
Tháng 6	331,26	233,32	564,59	97,94
Tháng 7	332,96	231,70	564,66	101,27
7 tháng đầu năm 2022	2065,24	1578,54	3643,79	486,70

Nguồn: Tính toán theo số liệu của Hải quan Trung Quốc

XU HƯỚNG XUẤT NHẬP KHẨU CỦA TRUNG QUỐC 05 NĂM QUA

Đơn vị: tỷ USD

	Q1/2018	Q1/2019	Q1/2020	Q1/2021	Q1/2022
Xuất khẩu	544,69	551,44	476,26	708,77	820,73
Nhập khẩu	497,32	476,64	461,90	598,68	658,92
Tổng kim ngạch	1042,01	1028,08	938,16	1307,45	1479,66
Thặng dư	47,37	74,80	14,35	110,09	161,81
Tăng trưởng xuất khẩu (%)		1,24	-13,63	48,82	15,80
Tăng trưởng nhập khẩu (%)		-4,16	-3,09	29,61	10,06

Nguồn: tính toán theo số liệu của Trung tâm thương mại quốc tế

2. Đối tác xuất nhập khẩu

MỘT SỐ ĐỐI TÁC XUẤT KHẨU VÀO TRUNG QUỐC NĂM 2021

STT	Đối tác xuất khẩu vào Trung Quốc	Giá trị (tỷ USD)	Thị phần (%)
1	Đài Loan	249,88	9,34
2	Hàn Quốc	213,45	7,98
3	Nhật Bản	205,52	7,68
4	Hoa Kỳ	180,97	6,76
5	Úc	163,73	6,12
6	Trung Quốc	156,82	5,86
7	Đức	119,92	4,48
8	Brazil	109,88	4,11
9	Malaysia	98,19	3,67
10	Việt Nam	92,32	3,45

MỘT SỐ ĐỐI TÁC NHẬP KHẨU TỪ TRUNG QUỐC NĂM 2021

STT	Nước nhập khẩu từ Trung Quốc	Giá trị (tỷ USD)	Thị phần (%)
1	Hoa Kỳ	577,13	17,17
2	Hồng Kông	348,97	10,38
3	Nhật Bản	165,82	4,93
4	Hàn Quốc	148,85	4,43
5	Việt Nam	137,90	4,10
6	Đức	115,18	3,43
7	Hà Lan	102,43	3,05
8	Ấn Độ	97,51	2,90
9	Anh	87,03	2,59
10	Malaysia	78,70	2,34
<i>Nguồn: tính toán theo số liệu của Trung tâm thương mại quốc tế</i>			

3. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của Trung Quốc

CÁC MẶT HÀNG NHẬP KHẨU CHỦ YẾU NĂM 2021

Mã HS	Mô tả hàng hoá	Kim ngạch nhập khẩu năm 2021 (tỷ USD)	Tăng trưởng kim ngạch giai đoạn 2017-2021 (%)	Tăng trưởng kim ngạch giai đoạn 2020-2021 (%)
854231	Đơn vị xử lý và đơn vị điều khiển, có hoặc không kết hợp với bộ nhớ, bộ chuyển đổi, mạch logic, khuếch đại, đồng hồ và mạch định giờ, hoặc các mạch khác	203,39	16	19
260111	Quặng sắt và tinh quặng sắt, chưa nung kết(trừ pirit sắt đã nung)	177,71	25	51
854232	Mạch điện tử tích hợp thẻ nhớ	121,97	4	28
854239	Các mạch tích hợp điện tử (trừ bộ vi xử lý, bộ điều khiển, bộ nhớ và bộ khuếch đại)	91,57	17	29
260300	Quặng đồng và tinh quặng đồng	56,81	18	56
120190	Đậu tương, đã hoặc chưa vỡ mảnh (không bao gồm hạt giống gieo hạt)	53,53	7	35
710812	vàng chưa gia công, dạng cục, thỏi hoặc thanh đúc	46,38		325
851770	Các bộ phận của bộ điện thoại, điện thoại cho mạng di động hoặc cho các mạng không dây khác	45,00	0	26

Mã HS	Mô tả hàng hoá	Kim ngạch nhập khẩu năm 2021 (tỷ USD)	Tăng trưởng kim ngạch giai đoạn 2017-2021 (%)	Tăng trưởng kim ngạch giai đoạn 2020-2021 (%)
870323	Xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác được thiết kế chủ yếu để vận chuyển người	39,87	0	21
740311	Đồng, tinh chế, ở dạng cathode và các bộ phận của cathode	32,22	11	14
847170	Bộ lưu trữ cho các máy xử lý dữ liệu tự động	29,23	11	14
847330	Bộ phận và phụ kiện của máy thuộc nhóm 84.7	25,88	13	33
901380	Thiết bị tinh thể lỏng, các bộ phận, thiết bị và dụng cụ khác	21,30	-10	11
848620	Máy và thiết bị để sản xuất linh kiện bán dẫn hoặc mạch điện tử tích hợp	21,17	30	56
330499	Các chế phẩm làm đẹp hoặc trang điểm và các chế phẩm để chăm sóc da (trừ thuốc chữa bệnh), ...	18,59	37	17

Nguồn: tính toán theo số liệu của Trung tâm thương mại quốc tế

III. TRAO ĐỔI THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM

1. Xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc

XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC 7 THÁNG NĂM 2022

Đơn vị: tỷ USD

	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7
Xuất khẩu sang Việt Nam	12,61	20,07	30,82	43,60	58,14	71,17	83,62
Nhập khẩu từ Việt Nam	6,75	12,05	19,72	26,26	32,19	39,36	46,02
Tổng kim ngạch	19,36	32,12	50,54	69,86	90,34	110,53	129,64
Thặng dư	5,86	8,02	11,11	17,33	25,95	31,81	37,60
Tăng trưởng xuất khẩu (%)		59,14	53,58	41,43	33,37	22,40	17,49
Tăng trưởng nhập khẩu (%)		78,47	63,61	33,20	22,57	22,26	16,93

Nguồn: tính toán theo số liệu của Hải quan Trung Quốc

XU HƯỚNG XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC TRONG VÒNG 5 NĂM QUA

Đơn vị: tỷ USD

	Q1/2018	Q1/2019	Q1/2020	Q1/2021	Q1/2022
Xuất khẩu sang Việt Nam	17,82	19,99	21,07	32,06	30,80
Nhập khẩu từ Việt Nam	14,25	11,84	15,44	21,86	19,75
Tổng kim ngạch	32,07	31,83	36,50	53,92	50,54
Thặng dư	3,57	8,16	5,63	10,20	11,05
Tăng trưởng xuất khẩu		12,16	5,38	52,18	-3,94
Tăng trưởng nhập khẩu		-16,94	30,42	41,62	-9,67

Nguồn: tính toán theo số liệu của Trung tâm thương mại quốc tế

2. Một số mặt hàng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc trong 7 tháng năm 2022

STT	Mô tả hàng hóa	Kim ngạch 7T/2022 (triệu USD)	Tăng trưởng so với 7T/2021 (%)	% trong tổng kim ngạch xuất khẩu sang Trung Quốc
1	Điện thoại các loại và linh kiện	7352,17	11,94	25,75
2	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	6646,10	12,58	23,28
3	Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	1861,70	32,45	6,52
4	Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện	1793,41	59,27	6,28
5	Xơ, sợi dệt các loại	1443,90	-16,34	5,06
6	Gỗ và sản phẩm gỗ	1158,79	25,44	4,06
7	Cao su	1119,39	7,84	3,92
8	Hàng thủy sản	934,22	80,38	3,27
9	Giày dép các loại	932,64	-15,89	3,27
10	Hàng rau quả	877,63	-33,98	3,07

Nguồn: tính toán theo số liệu của Hải quan Việt Nam

3. Tình hình xuất khẩu một số mặt hàng của Việt Nam sang Trung Quốc

3.1. Sắn và các sản phẩm từ sắn

7 tháng năm 2022, nhu cầu nhập khẩu sắn của các thị trường lớn đều tăng so với cùng kỳ năm 2021, nguyên nhân là do các nhà nhập khẩu tìm kiếm các sản phẩm thay thế ngũ cốc trước nguy cơ khủng hoảng lương thực do chiến sự tại Ucraina. Cụ thể, xuất khẩu sắn và sản phẩm sắn của Việt Nam trong 7 tháng năm 2022 đạt 904 triệu USD, tăng 32,1% so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt, trong 7 tháng năm 2022, Trung Quốc đã mua 1,95 triệu tấn sắn lát khô và tinh bột sắn của Việt Nam, chiếm tới 93% trong tổng khối lượng xuất khẩu sắn của

nước ta. Nguyên nhân là do giá xăng dầu tăng cao, Trung Quốc đã tăng cường sử dụng sản và ngô để sản xuất xăng sinh học (ethanol), khiến nhu cầu nhập khẩu sản của nước này tăng cao.



Ngoài sản xuất ethanol, Trung Quốc tăng cường nhập khẩu sản lát và tinh bột sản để làm thức ăn chăn nuôi, trong bối cảnh giá các nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tăng cao.

Việt Nam đang là nguồn cung lớn thứ hai xuất khẩu các sản phẩm sản vào Trung Quốc. Theo số liệu thống kê của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, trong 5 tháng đầu năm 2022, kim ngạch nhập khẩu sản lát của Trung Quốc đạt 1,05 tỷ USD, tăng 45,2% so với cùng kỳ năm 2021. Thái Lan, Việt Nam và Lào là 3 thị trường cung cấp sản lát lớn nhất cho Trung Quốc.

Trong đó, Thái Lan là thị trường lớn nhất cung cấp sản lát cho Trung Quốc. Trong 5 tháng đầu năm 2022, kim ngạch nhập khẩu sản lát của Trung Quốc từ Thái Lan đạt 936,65 triệu USD, tăng 52,8% so với cùng kỳ năm 2021, thị phần sản lát của Thái Lan chiếm 89% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản lát của Trung Quốc, tăng mạnh so với mức 84,6% của 5 tháng đầu năm 2021. Kim ngạch nhập khẩu sản lát của Trung Quốc từ Việt Nam đạt 108,7 triệu USD, tăng 4,6% so với cùng kỳ năm 2021.

Với mặt hàng tinh bột sản, trong 5 tháng đầu năm 2022, Trung Quốc nhập khẩu 2,02 triệu tấn tinh bột sản, trị giá 1,05 tỷ USD, tăng 31,3% về lượng và tăng 46,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021, chủ yếu nhập khẩu từ Thái Lan, Việt Nam, Lào và Campuchia.

Việt Nam là thị trường lớn thứ 2 cung cấp tinh bột sắn cho Trung Quốc với 744.320 tấn, trị giá 379,67 triệu USD, tăng 228,6% về lượng và tăng 270% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

5 thị trường nhập khẩu sắn và tinh bột sắn lớn nhất thế giới trong 5 tháng đầu năm 2022 và thị phần của Việt Nam

Thị trường	Tổng nhập khẩu		Nhập khẩu từ Việt Nam		Thị phần sắn và tinh bột sắn của Việt Nam (%)	
	5 tháng năm 2022 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2021 (%)	5 tháng năm 2022 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2021 (%)	5 tháng năm 2021	5 tháng năm 2022
Tinh bột sắn (HS 110814)						
Trung Quốc (*)	1.056.551	46,2	379.674	270,0	14,2	35,9
Đài Loan	83.703	25,1	7.542	-2,0	11,5	9,0
In-đô-nê-xi-a	71.450	1.700,7	2.952	0	0	4,1
Ma-lai-xi-a	50.188	80,4	1.400	27,6	3,9	2,8
Nhật Bản	26.331	1,7	119	-50,2	0,9	0,5
Sắn (HS 071410)						
Trung Quốc (*)	1.052.519	45,2	108.707	4,6	14,3	10,3
Thái Lan	428.305	29,0	0	0		
Hoa Kỳ	40.547	16,4	636	103,2	0,9	1,6
Hàn Quốc	39.527	84,0	19.567	29,8	70,2	49,5
Pháp	4.341	27,5	122	281,3	0,9	2,8

Nguồn: ITC, * Cơ quan Hải quan Trung Quốc

Những tháng cuối năm 2022, Trung Quốc sẽ có nhu cầu nhập khẩu sắn lớn hơn nữa và sẽ nhập khẩu nhiều hơn sắn và các sản phẩm từ sắn của Việt Nam do điều kiện địa lý thuận lợi. Tuy nhiên, Trung Quốc cũng áp dụng Lệnh 248¹, Lệnh 249² nên việc xuất khẩu sắn sang thị trường này không dễ như các năm trước, doanh nghiệp Việt cần quy hoạch vùng trồng, đẩy mạnh chế biến sâu và chuyển sang xuất khẩu chính ngạch, đáp ứng yêu cầu quy định tại 2 lệnh nói trên của Tổng cục Hải quan Trung Quốc.

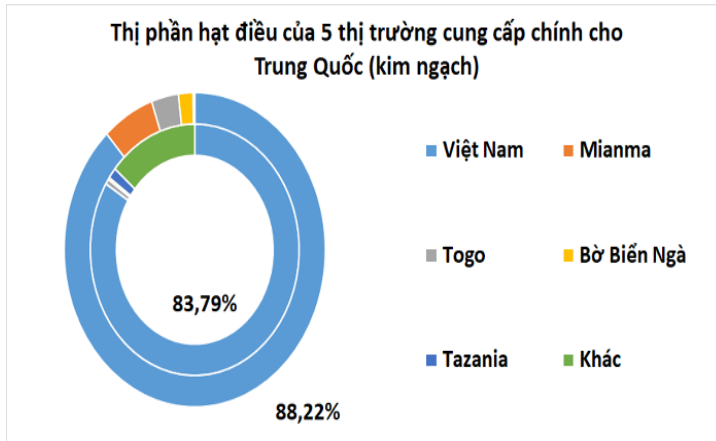
Theo các chuyên gia, xuất khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn của Việt Nam vẫn phụ thuộc nhiều vào thị trường Trung Quốc, điều này ẩn chứa nhiều rủi ro.

3.2. Hạt điều

Trung Quốc là một trong hai thị trường xuất, nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam trong những năm qua. Mặt hàng hạt điều vẫn nhận được nhiều sự quan tâm thị trường này. Nhưng qua những tháng gần đây, Số liệu thống kê cho thấy, thị

¹ Lệnh số 248 ngày 12/4/2021 về việc ban hành "Quy định về đăng ký và quản lý doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa" của Tổng cục Hải Quan Trung Quốc, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022;

² Lệnh số 249 ngày 14/4/2021 về việc ban hành "Biện pháp quản lý an toàn thực phẩm xuất nhập khẩu nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa" của Tổng cục Hải Quan Trung Quốc, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.



trường Trung Quốc đang giảm nhập khẩu hạt điều từ Việt Nam, thay vào đó tăng mua của Bờ Biển Ngà và Myanmar.

Theo Cơ quan Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu hạt điều của thị trường này trong 6 tháng đầu năm đạt 141,5 triệu

USD, tăng 134% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong đó, Việt Nam là nguồn cung hạt điều lớn nhất cho Trung Quốc với 125 triệu USD, tăng 146% so với cùng kỳ năm 2021.

Thị phần hạt điều của Việt Nam trong tổng trị giá nhập khẩu của Trung Quốc tăng từ 83,7% trong 6 tháng đầu năm 2021 lên 88,2% trong 6 tháng đầu năm 2022.

Bên cạnh đó, thị phần hạt điều của Myanmar trong tổng trị giá nhập khẩu của Trung Quốc chiếm 6,4%; Togo chiếm 3,3%; Bờ Biển Ngà chiếm 1,8% trong 6 tháng đầu năm.

Trung Quốc dẫn đầu khu vực về nhập khẩu hạt điều là do các loại hạt đã trở thành một thành phần chính trong chế độ ăn uống của người Trung Quốc kể từ khi Chính sách y tế quốc gia ra đời có tên là “Hướng dẫn chế độ ăn uống cho người dân Trung Quốc”, nhấn mạnh đến việc tiêu thụ các loại hạt hàng ngày.

Dự báo những tháng cuối năm 2022 tình hình xuất khẩu hạt điều sang Trung Quốc sẽ sụt giảm so với cùng kỳ năm trước do nước này vẫn duy trì chính sách Zero Covid. Bên cạnh đó, tình hình lạm phát như hiện nay khiến người tiêu dùng phải thắt chặt chi tiêu cho các sản phẩm thứ yếu nên sức tiêu thị hạt điều giảm sút. Về chế biến, các doanh nghiệp đang gặp vấn đề về giá điều thô nguyên liệu tăng cao hơn 15-20% so với năm trước, cộng với chi phí xăng dầu, vận chuyển liên tục tăng trong khi giá điều nhân xuất khẩu không tăng, thậm chí giảm. Tại thủ phủ chế biến điều Bình Phước, nhiều nhà máy chế biến nhỏ đã phải tạm dừng sản xuất để "cắt lỗ", các nhà máy lớn cũng giảm công suất và chế biến cầm chừng vì càng chế biến nhiều thì càng lỗ.

Ngoài vấn đề cung cầu, giá cả, hiện còn một số vấn đề liên quan đến đảm bảo chất lượng của ngành điều. Một số lô điều nhân chế biến cũng phải lưu kho, sử dụng chất bảo quản, chống sâu mọt đến khi xuất đi thì bị phát hiện dư lượng chất bảo quản, đã có một số lô hàng bị đối tác trả lại hoặc cảnh báo. Có thể nói vấn đề dư lượng chất bảo quản hay chất chống sâu mọt là vấn đề lớn, doanh nghiệp cần hết sức lưu ý, khắc phục bởi việc bị phát hiện dư lượng, trả hàng không chỉ gây thiệt hại về kinh tế, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh, uy tín của doanh nghiệp xuất khẩu mà cả ngành điều Việt Nam.

3.3. Rau quả

Số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, trong 7 tháng năm 2022, xuất khẩu hàng rau quả của nước ta chỉ đạt 1,93 tỷ USD, giảm 15,8% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, Trung Quốc vẫn là khách hàng lớn nhất, song, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này sụt giảm mạnh, chỉ đạt 877,6 triệu USD, giảm 34% so với cùng kỳ.

Ngược lại, xuất khẩu rau quả sang các thị trường khác như Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Đài Loan đều ghi nhận tăng trưởng khả quan, lần lượt ở mức 17,9%, 15,2%, 7,2%, 15,1% và 23,4%.

Tuy nhiên, giá trị xuất khẩu hàng rau quả sang các thị trường này chỉ chiếm tỷ trọng thấp nên không thể bù đắp được mức giảm mạnh ở thị trường Trung Quốc.

Mặc dù trong 7 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu rau quả giảm hai con số so với cùng kỳ năm 2021, nhưng theo Cục xuất nhập khẩu, nửa cuối năm 2022, xuất khẩu rau quả sẽ khả quan hơn vì thị trường Trung Quốc đang có nhiều tín hiệu tích cực và hoạt động thông quan mặt hàng rau quả qua các cửa khẩu biên giới đất liền thuận lợi hơn.



Nếu tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt, xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc có nhiều triển vọng tăng trưởng, do nhu cầu tiêu thụ rau quả của thị trường này sẽ tăng mạnh, đặc biệt là mùa lễ hội cuối năm. Tín hiệu tích cực khi một số mặt hàng rau quả của Việt Nam gần đây được cấp phép xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc sẽ góp phần nâng cao trị giá xuất khẩu trong thời gian tới.

Cụ thể, từ 01/7/2022, phía Trung Quốc đã đồng ý nhập khẩu thí điểm chanh leo Việt Nam qua các cửa khẩu thuộc tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc; ngày 11/7/2022 Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã ký Nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với quả sầu riêng xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc.

Tuy nhiên, đà tăng trưởng của ngành hàng này vẫn chưa thể bứt phá trong năm nay, nếu Trung Quốc chưa dỡ bỏ chính sách “Zero COVID”, xung đột giữa Nga - Ukraine vẫn chưa có dấu hiệu chấm dứt và tình hình lạm phát cao tại nhiều quốc gia. Bên cạnh đó, vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm vẫn là rào cản đối với hoạt động xuất khẩu rau quả của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc.

Một áp lực lớn đối với sản phẩm trái cây từ Việt Nam đó là đối thủ Thái Lan đang làm tốt công tác truyền thông, marketing nên mức độ nhận biết, nhận diện thương hiệu các sản phẩm trái cây của Thái Lan tốt hơn Việt Nam ở thời điểm hiện tại.

Trung Quốc không còn là thị trường dễ tính. Bởi vậy, các chuyên gia trong ngành cũng như cơ quan chức năng lưu ý cần chuyển đổi phương thức sản xuất, xuất khẩu theo hướng chính ngạch và chuyên nghiệp hơn. Công tác sản xuất cần chú trọng chuẩn hóa, đồng bộ về chất lượng, bao bì, nhãn mác, an toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, phòng chống dịch bệnh... Bởi, nếu không đạt chuẩn hàng hoá sẽ phải trả về.

3.4. Cao su

Theo Cơ quan Hải quan Trung Quốc, trong 7 tháng đầu năm 2022, trị giá nhập khẩu cao su (HS 4001, 4002, 4003, 4005) của Trung Quốc đạt 7,73 tỷ USD, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm 2021. Thị phần cao su Việt Nam trong tổng trị giá nhập khẩu của Trung Quốc trong 7 tháng đầu năm 2022 chiếm 15,4%, cao hơn so với mức 15,3% của 7 tháng đầu năm 2021.

Thái Lan, Việt Nam, Malaysia, Nhật Bản và Hàn Quốc là 5 thị trường lớn nhất cung cấp cao su cho Trung Quốc. Trong đó, nhập khẩu từ Malaysia và Hàn

Quốc giảm, trong khi trị giá nhập khẩu cao su từ các thị trường Thái Lan, Việt Nam và Nhật Bản tăng so với cùng kỳ năm 2021.

10 thị trường cung cấp cao su lớn nhất cho Trung Quốc trong tháng 7/2022 và 7 tháng đầu năm 2022

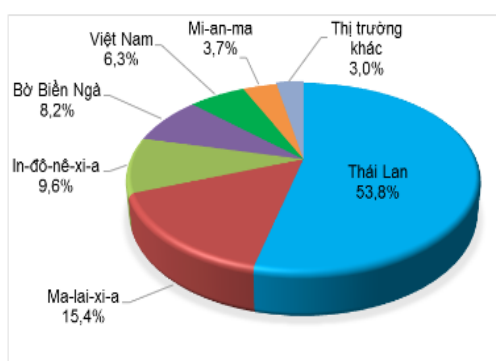
Thị trường	Tháng 7/2022 (nghìn USD)	So với tháng 6/2022 (%)	So với tháng 7/2021 (%)	7 tháng đầu năm 2022 (nghìn USD)	So với 7 tháng năm 2021 (%)	Tỷ trọng (%)	
						7 tháng năm 2021	7 tháng năm 2022
Tổng	1.097.705	4,3	10,8	7.737.888	10,1	100	100
Thái Lan	366.350	-5,9	12,7	2.676.249	10,6	34,4	34,6
Việt Nam	229.217	41	11	1.188.887	10,6	15,3	15,4
Ma-lai-xi-a	99.494	4,4	-5,8	709.233	-11,5	11,4	9,2
Nhật Bản	53.267	-9,7	3,8	431.972	3,3	5,9	5,6
Hàn Quốc	54.741	20,9	-22,7	410.126	-21,9	7,5	5,3
Mi-an-ma	29.896	2,4	16,9	299.928	81,4	2,4	3,9
Nga	52.747	-12,2	262,7	287.178	81,4	2,3	3,7
Bờ Biển Ngà	23.782	-41,6	28,8	266.536	60,1	2,4	3,4
In-đô-nê-xi-a	33.226	23,9	4,3	259.685	-6,9	4	3,4
Lào	23.084	977,7	116	188.127	451,6	0,5	2,4
Thị trường khác	131.900	-7,2	1,5	1.019.967	3,2	14,1	13,2

Nguồn: Cơ quan Hải quan Trung Quốc

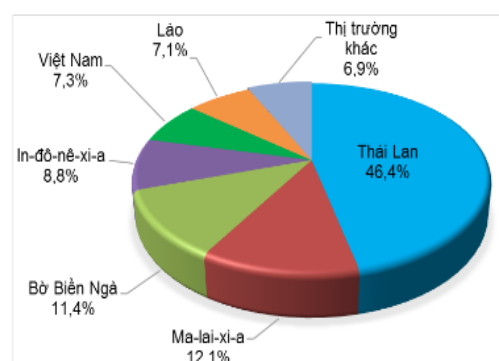
Trong 7 tháng đầu năm 2022, Việt Nam là thị trường cung cấp cao su lớn thứ 2 cho Trung Quốc với 1,18 tỷ USD, tăng 10,6% so với cùng kỳ năm 2021. Dự báo, Trung Quốc vẫn là thị trường chủ lực cho xuất khẩu mủ cao su và cao su sơ chế của Việt Nam những tháng cuối năm 2022. Tuy nhiên, tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng bởi chính sách “Zero-Covid” của Trung Quốc sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến tiêu thụ cao su của Trung Quốc trong năm 2022.

Cơ cấu thị trường cung cấp cao su tự nhiên cho Trung Quốc
(% tính theo trị giá)

7 tháng đầu năm 2021



7 tháng đầu năm 2022



Nguồn: Cơ quan Hải quan Trung Quốc

Về kim ngạch xuất khẩu cao su nói chung, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) dẫn số liệu Tổng cục Hải quan cho biết, ước tính, xuất khẩu cao su trong tháng 8/2022 đạt khoảng 210 nghìn tấn, trị giá 320 triệu USD, tăng 6,9%

về lượng và tăng 0,3% về trị giá so với tháng 7/2022; so với tháng 8/2021 tăng 11% về lượng và tăng 3% về trị giá.

Giá xuất khẩu bình quân cao su của Việt Nam trong tháng 8/2022 đạt 1.523 USD/tấn, giảm 6,2% so với tháng 7/2022 và giảm 7,2% so với tháng 8/2021. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu cao su đạt khoảng 1,19 triệu tấn, trị giá 2 tỷ USD, tăng 7,8% về lượng và tăng 8,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Về giá cao su, trong tháng 8/2022, theo Bộ Công Thương giá cao su tại các sàn giao dịch chính ở châu Á đều đồng loạt giảm mạnh so với tháng 7/2022. Nguyên nhân chủ yếu do tâm lý thị trường thời gian gần đây bị tác động bởi những dấu hiệu của sự suy yếu mới tại Trung Quốc trước cơn khủng hoảng bất động sản, dịch Covid của quốc gia này.

Về chủng loại, theo số liệu của mới nhất của Bộ Công Thương, hỗn hợp cao su tự nhiên và cao su tổng hợp (HS 400280) là những chủng loại cao su xuất khẩu nhiều nhất của Việt Nam trong 7 tháng đầu năm 2022. Hai chủng loại trên chiếm lần lượt 56% tổng lượng cao su xuất khẩu của Việt Nam với 550.490 tấn, tương ứng 939 triệu USD.

IV. Một số lưu ý khi thâm nhập thị trường và xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc

1. Tìm kiếm các nhà nhập khẩu Trung Quốc

Cách hiệu quả và nhanh chóng nhất để tìm kiếm khách hàng tiềm năng là tham dự các Hội chợ triển lãm quốc tế, tham gia Đoàn công tác xúc tiến thương mại do các tổ chức, cơ quan nhà nước, Hiệp hội ngành hàng tổ chức. Đây là cơ hội để doanh nghiệp mua và doanh nghiệp bán gặp gỡ trực tiếp với nhau, cùng trao đổi, thống nhất cách thức liên hệ, đàm phán hợp đồng nguyên tắc tạo mối quan hệ lâu dài. Hiện nay, Bộ Công Thương (Cục Xuất nhập khẩu, Cục Xúc tiến thương mại, Vụ thị trường ngoài nước) hàng năm tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, thúc đẩy xuất khẩu. Các doanh nghiệp thường xuyên cập nhật thông tin về các chương trình trên website của Bộ Công Thương (www.moit.gov.vn) để nắm các chương trình và kịp thời đăng ký tham gia. Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng có thể tìm kiếm các nhà nhập khẩu Trung Quốc, các cơ hội giao thương với thị trường Trung Quốc qua Cổng thông tin Vietnamexport (www.vietnamexport.com).

Bên cạnh đó, doanh nghiệp có thể liên hệ, gửi các tài liệu, thông tin giới thiệu về doanh nghiệp, năng lực doanh nghiệp... tới Thương vụ, Chi nhánh Thương vụ, Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại Trung Quốc (tại các thành phố Bắc Kinh, Quảng Châu, Côn Minh, Nam Ninh, Trùng Khánh, Hàng Châu) để được hỗ trợ trong công tác tìm kiếm nhà nhập khẩu cũng như kết nối giao thương.

2. Xác minh năng lực và độ tin cậy của đối tác nhập khẩu Trung Quốc

Sau khi tìm được khách hàng tiềm năng, doanh nghiệp có thể sử dụng một số phương pháp để xác minh thông tin và đánh giá độ tin cậy của doanh nghiệp đối tác nhằm tránh những rủi ro không đáng có, cụ thể:

- Xác minh thực lực và uy tín của các doanh nghiệp Trung Quốc bằng cách truy cập Website xác minh thông tin doanh nghiệp Trung Quốc (National Enterprises Credit Information Publicity System): <https://www.gsxt.gov.cn/index.html> và nhập tên công ty bằng tiếng Trung Quốc (do website chỉ sử dụng tiếng Trung Quốc) hoặc số đăng ký của các đối tác Trung Quốc vào thanh tìm kiếm để tìm thông tin. Nếu không tìm thấy thông tin thì nhà xuất khẩu Việt Nam nên cân trọng, vì công ty đối tác có thể không hợp tác hoặc mới thành lập và chưa đăng ký thông tin trên website.

- Trường hợp đối tác Trung Quốc là đối tác lần đầu tiếp xúc qua hội chợ, triển lãm hoặc qua kênh hội thảo, diễn đàn,... thì cần đề nghị đối tác cung cấp giấy phép kinh doanh do Cục Quản lý hành chính công thương tại tỉnh/ thành phố Trung Quốc mà doanh nghiệp đó có trụ sở cấp cho đối tác. Giấy phép kinh doanh nếu là bản sao phải có công chứng. Tuyệt đối không tin vào giấy phép kinh doanh mà trên đó có in hàng chữ “Chỉ có giá trị tham khảo”. Khi kiểm tra giấy phép kinh doanh, doanh nghiệp cần lưu ý các khoản mục sau: Tên, địa chỉ công ty; Ngày cấp giấy phép; Thời hạn hết hiệu lực; Phạm vi kinh doanh; Vốn đăng ký.

- Các trường hợp đối tác Trung Quốc khác, sau khi đã kiểm tra giấy phép kinh doanh như trên và đã giao dịch trực tiếp thì trước khi ký kết hợp đồng thương mại đầu tiên, doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động cử đoàn công tác trực tiếp thăm định văn phòng, hệ thống nhà xưởng, kho, hệ thống phân phối. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng có thể thông qua hệ thống Thương vụ, chi nhánh Thương vụ Việt Nam tại Trung Quốc để tìm hiểu những thông tin cơ bản

của đối tác (việc tìm hiểu, thăm tra kỹ về lý lịch thương nhân, khả năng kinh doanh, tình hình tài chính của doanh nghiệp Trung Quốc chỉ có thể thực hiện được thông qua dịch vụ thu phí tùy theo yêu cầu thăm tra cụ thể của một số doanh nghiệp đặc biệt do Bộ Thương mại Trung Quốc chỉ định và cấp giấy phép hoạt động).

3. Những lưu ý khi ký kết hợp đồng xuất khẩu với đối tác Trung Quốc

Để thương thảo hợp đồng thành công, các nhà xuất khẩu Việt Nam cần nắm vững các điều kiện thương mại quốc tế, chỉ một sai sót nhỏ trong việc vận dụng điều kiện thương mại là có thể gây bất lợi đối với các bên ký hợp đồng, từ đó dẫn đến những vụ tranh chấp, kiện tụng làm tăng thêm chi phí trong kinh doanh.

Hợp đồng xuất khẩu tối thiểu cần có các điều khoản chính như:

- Tên doanh nghiệp, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật;
- Tên hàng hóa, đơn giá, số lượng;
- Phương thức thanh toán;
- Điều kiện đóng gói, giao hàng, thời gian giao hàng;
- Hiệu lực của hợp đồng;
- Trách nhiệm các bên liên quan;
- Giải quyết tranh chấp;
- Lựa chọn trọng tài hoặc tòa án khi xảy ra tranh chấp;
- Ngôn ngữ thể hiện trên hợp đồng có thể bằng tiếng Việt, tiếng Trung Quốc hoặc tiếng Anh.

Ngoài ra, hợp đồng cần ghi rõ thời gian và địa điểm ký kết để làm cơ sở áp dụng luật trong trường hợp hợp đồng không quy định cụ thể về luật áp dụng. Trong trường hợp có tranh chấp xảy ra, các nhà xuất khẩu Việt Nam có thể lựa chọn Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để tận dụng lợi thế về ngôn ngữ, luật áp dụng, hiểu biết về luật pháp từ phía Việt Nam, giảm thiểu chi phí.

4. Kiểm dịch trước khi xuất khẩu

Những sản phẩm cần kiểm dịch là những sản phẩm nông sản có nguồn gốc động vật, thực vật (Ví dụ: rau quả, gạo, thủy sản, v.v...) Trong đó đặc biệt là trái cây tươi nhập khẩu vào Trung Quốc, phải nằm trong danh mục được Trung Quốc mở cửa thị trường về vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động thực vật (SPS).

Tổng cục Hải quan Trung Quốc trên cơ sở đánh giá rủi ro, bình xét kết luận và đưa ra quyết định cho phép nhập khẩu trái cây. Danh mục này được Tổng cục Hải quan Trung Quốc công bố rộng rãi và cập nhật trên website: <http://english.customs.gov.cn>

Một số bước cơ bản về trình tự thủ tục hải quan:

- + Đăng ký tài khoản để làm kiểm dịch thực vật với cơ quan kiểm dịch thực vật vùng;
- + Đăng ký đơn hàng cần kiểm dịch thực vật với cơ quan kiểm dịch thực vật vùng;
- + Làm thủ tục kiểm tra lấy mẫu lô hàng cần kiểm dịch thực vật;
- + Khai điện tử đơn hàng cần xuất khẩu tại website kiểm dịch thực vật vùng;
- + Nộp hồ sơ hoàn chỉnh để lấy chứng nhận kiểm dịch.

5. Thủ tục, giấy tờ để xuất khẩu

Bộ chứng từ xuất khẩu bao gồm những giấy tờ cần thiết để hoàn thành việc xuất khẩu một lô hàng. Những tài liệu cần thiết phải có đối với các lô hàng gồm:

- i) Hợp đồng thương mại (Sales Contract);
- ii) Hóa đơn thương mại (Commercial Invoice);
- iii) Phiếu đóng gói hàng hóa (Packing list);
- iv) Vận đơn (Bill of Loading);
- v) Tờ khai Hải quan (Customs Declaration
- vi) Tín dụng thư (L/C);
- vii) Chứng từ bảo hiểm (Insurance Certificate);
- viii) Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);
- ix) Giấy chứng nhận kiểm dịch (Phytosanitary Certificate).

V. Thông tin giao thương

1. Một số nhà nhập khẩu uy tín của Trung Quốc

STT	Tên doanh nghiệp	Mặt hàng nhập khẩu	Liên hệ (địa chỉ/ điện thoại/ mail)	Ghi chú
1	CHINA SDIC INTERNATIONAL TRADE CO.,LTD	Nông sản (gạo)	+ Địa chỉ: 19 Huixin West Street, Chaoyang District, Beijing + Điện thoại: 010-52021800 +Website: https://www.sdictrade.com	Công ty chuyên nhập khẩu và phân phối các mặt hàng thực phẩm; dầu nguyên phụ liệu may mặc.... Công ty đã giao dịch với hơn 100 quốc gia trên thế giới và đã thiết lập các nền tảng thông tin, sàn thương mại điện tử hỗ trợ kinh doanh.
2	XIAMEN C&D COMMODITIES LIMITED	Nông sản (gạo, cám gạo)	+ Địa chỉ: 25/F C&D International building No.1699 Huandao East road, Xiamen, 361008, China	Công ty chuyên nhập khẩu và phân phối nông sản đặc biệt là các mặt hàng liên quan đến gạo (cám gạo). Công ty Xiamen đã giao dịch với nhiều đối tác tại Việt Nam.
3	JIANGSU CEREALS, OIL AND FOODSTUFFS I/E GROUP CORP	Nông sản	+ Địa chỉ: 528, S. Taiping Rd, Nanjing, China + Điện thoại: +86 25 52851767/1783	Công ty Jiangsu được thành lập từ năm 1973, với số lượng nhân viên lên đến 500 người. Công ty chuyên nhập khẩu các mặt hàng nông sản thực phẩm như bột ngô, thịt lợn, gà.... Công ty đã và đang giao dịch với nhiều đối tác của Việt Nam.

4	SHENZHEN FANTAI FRESH SUPPLY CHAIN CO., LTD	Nông sản (trái cây tươi như thanh long trắng, thanh long ruột đỏ...)	+ Địa chỉ: 205, building 5, No.101, Lianyun road, Xinmu community, Pinghu street, Longgang district, Shenzhen, China	Công ty chuyên nhập khẩu các mặt hàng trái cây tươi từ Việt Nam, đặc biệt là thanh long ruột trắng, thanh long ruột đỏ.
5	FUJIAN PROVINCE CHOSEN IMPORT AND EXPORT TRADE CO., LTD	Thủy sản (mực tươi, mực khô)	+ Địa chỉ: Unit 2709 block A, Worldwide Plaza, No158, Wusi road, Gulou district, Fuzhou, Fujian, China	Công ty chuyên nhập khẩu và phân phối các sản phẩm mực tươi, mực khô. Hiện nay công ty đang giao dịch với nhiều đối tác của Việt Nam.
6	GUANGDONG HAID GROUP CO., LTD.	Thủy sản	+ Địa chỉ: FL 7, Building 2, Haid Mansion, No.42, road 4, Wanbo, Nancun town, Panyu dist, Guangzhou, China + Website: https://www.haid.com.cn	Công ty hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất và phân phối các sản phẩm thủy sản, thức ăn gia súc tại Trung Quốc.
7	TIANJIN PORT SUNLON FOOD INTERNATIONAL TRADING CO., LTD.	Thủy sản	+ Địa chỉ: No.1069 Shanxi road, Dongjiang free trade port zone, Tiajin free trade zone, 300463, China + Điện thoại: 86-22-25704989	Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, phân phối thủy sản tại Trung Quốc

2. Thông tin hội chợ triển lãm

STT	Tên hội chợ	Ghi chú
1	Hội chợ Trung Quốc - ASEAN (CAEXPO) tại Nam Ninh, Quảng Tây	
2	Hội chợ Xuất nhập khẩu hàng hóa Côn Minh, Hội chợ Trung Quốc - Nam Á và Hội chợ hàng hóa Nam Á Đông Nam Á tại Vân Nam	https://www.csa-expo.com/NBGW/index
3	Hội chợ đầu tư quốc tế và mua sắm toàn cầu tại Trùng Khánh	http://www.ccisf.com/en/index.aspx
4	Hội chợ quốc tế miền Tây tại Tứ Xuyên	http://xbh.wcif.cn/EN/12593/index.htm
5	Hội chợ thực phẩm quốc tế tại Bắc Kinh	http://xbh.wcif.cn/EN/12593/index.html
6	Hội chợ giao dịch thương mại hai bờ tại Phúc Kiến	http://www.china518.gov.cn/html/1/2016-12-21/0444442389.htm
7	Hội chợ giao dịch nông nghiệp - thực phẩm quốc tế Trường Xuân, Trung Quốc	http://www.ccnby.com/index.php/Home/indexa/index1.htm
8	Triển lãm thương mại và đầu tư miền Trung, Trung Quốc tại An Huy	http://expocentralchina.mofcom.gov.cn

3. Địa chỉ hữu ích

Sau đây là một số cơ quan, tổ chức hữu ích cho doanh nghiệp trong vấn đề xuất khẩu hàng hóa cũng như tìm hiểu thị trường Trung Quốc, cụ thể:

3.1. Các cơ quan được ủy thác cấp giấy phép nhập khẩu tự động cho các doanh nghiệp nước ngoài

- Cục giấy phép hạn ngạch, Bộ thương mại
- Cục Thương mại thành phố Bắc Kinh
- Ủy ban kinh tế thành phố Thiên tân
- Sở thương mại tỉnh Hà Bắc
- Sở thương mại tỉnh Sơn Tây
- Sở thương mại khu tự trị Nội Mông Cổ
- Phòng hợp tác kinh tế mậu dịch đối ngoại tỉnh Liêu Ninh
- Cục hợp tác kinh tế mậu dịch đối ngoại thành phố Đại Liên
- Sở thương mại tỉnh Cát Lâm
- Cục xúc tiến thương mại tỉnh Hắc Long Giang
- Ủy ban đầu tư nước ngoài thành phố Thượng Hải.
- Phòng hợp tác kinh tế mậu dịch đối ngoại tỉnh Giang Tô
- Phòng hợp tác kinh tế mậu dịch đối ngoại tỉnh Triết Giang
- Cục hợp tác kinh tế mậu dịch đối ngoại thành phố Ninh Ba
- Phòng thương mại tỉnh An Huy
- Phòng hợp tác kinh tế mậu dịch đối ngoại tỉnh Phúc Kiến
- Cục đầu tư nước ngoài thành phố Hạ Môn
- Phòng hợp tác kinh tế mậu dịch đối ngoại tỉnh Giang tây.
- Phòng hợp tác kinh tế mậu dịch đối ngoại tỉnh Sơn Đông
- Cục hợp tác kinh tế mậu dịch đối ngoại thành phố Thanh Đảo
- Sở thương mại tỉnh Hà Nam
- Sở thương mại tỉnh Hồ Bắc

- Sở thương mại tỉnh Hồ Nam.

3.2. Các cơ quan hỗ trợ giao thương, xúc tiến thương mại của Việt Nam và Trung Quốc

- Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, 46 Hoàng Diệu, Hà Nội, Tel: + 84-4-38453736, email: chinaemb_vn@mfa.gov.cn;

- Thương vụ Sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, 39 Trần Phú, Hà Nội, Tel: + 84-4-38438863;

- Tổng lãnh sự quán Trung Quốc tại Tp. Hồ Chí Minh, 175 Hai Bà Trưng, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Tel: 08-38292457;

- Đại sứ quán Việt Nam tại Bắc Kinh – Trung Quốc, Beijing, Jian Guo Men Wai, Guang Hua Lu, No32; Tel: +86-10-6532 1155 (P. Lễ tân)
6532 7038 (P. Lãnh sự)
6532 1125 (P. Chính trị)
6532 0898 (P. Kinh tế)
6532 9915 (P. Thương vụ)

3.3. Các website hữu ích

1. Bộ thương mại nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa

[http:// www.mofcom.gov.cn](http://www.mofcom.gov.cn)

2. Ủy ban Cải cách và phát triển Quốc gia Trung Quốc

[http:// www.sdpc.gov.cn](http://www.sdpc.gov.cn)

3. Tổng cục Hải quan Trung Quốc

[http:// www.customs.gov.cn](http://www.customs.gov.cn)

4. Ủy ban Xúc tiến Thương mại Trung Quốc

[http:// www.ccpit.org](http://www.ccpit.org)

5. Thông tin kinh tế Trung Quốc

[http:// www.cei.gov.cn](http://www.cei.gov.cn)

6. Trang web của tỉnh Vân Nam

[http:// www.yn.gov.cn](http://www.yn.gov.cn)

7. Trang web của tỉnh Quảng Tây

[http:// www.gxi.gov.cn](http://www.gxi.gov.cn)

8. Thông tin kinh tế thống kê tỉnh Quảng Tây

[http:// www.gxtj.gov.cn](http://www.gxtj.gov.cn)

9. Trang web thông tin kinh tế Việt Trung

[http:// www.cvtrade.com.cn](http://www.cvtrade.com.cn)

10. Cục công bằng thương mại Trung Quốc (thuộc Bộ Thương mại Trung Quốc)

[http:// www.gpj.mofcom.gov.cn](http://www.gpj.mofcom.gov.cn)

11. Bộ Ngoại Giao Trung Quốc

[http:// www.fmprc.gov.cn](http://www.fmprc.gov.cn)

12. Bộ giáo dục Trung Quốc

[http:// www.moe.edu.cn](http://www.moe.edu.cn)

13. Bộ khoa học và công nghệ Trung Quốc

[http:// www.most.gov.cn](http://www.most.gov.cn)

14. Bộ tài chính Trung Quốc

[http:// www.mof.gov.cn](http://www.mof.gov.cn)

15. Bộ Xây dựng Trung Quốc

[http:// www.cin.gov.cn](http://www.cin.gov.cn)

16. Bộ Giao thông Trung Quốc

[http:// www.moc.gov.cn](http://www.moc.gov.cn)

17. Bộ Y tế Trung Quốc

[http:// www.moh.gov.cn](http://www.moh.gov.cn)

18. Bộ Văn hoá Trung Quốc

[http:// www.ccnt.gov.cn](http://www.ccnt.gov.cn)

19. Ngân hàng Nhân dân Trung Hoa

[http:// www.pbc.gov.cn](http://www.pbc.gov.cn)

20. Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc

<http://www.Eximbank.gov.cn>

21. Cục quản lý độc quyền Nhà nước về thuốc là (State Tobacco Monopoly Administration)

[http:// www.tobaccogov.cn](http://www.tobaccogov.cn)

22. Bưu chính Trung Quốc

[http:// www.chinapost.gov.cn](http://www.chinapost.gov.cn)

23. Tổng cục Kiểm dịch kiểm nghiệm và Giám sát Chất lượng Quốc gia

[http:// www. aqsiq.gov.cn](http://www.aqsiq.gov.cn)

24. Tổng cục thống kê Quốc gia

[http:// www. stats.gov.cn](http://www.stats.gov.cn)

25. Tổng cục Thuế Trung Quốc

[http:// www. chinatax.gov.cn](http://www.chinatax.gov.cn)

26. Tổng cục Quản lý Hành chính Công thương Quốc gia Trung Quốc

[http:// www. saic.gov.cn](http://www.saic.gov.cn)

27. Cục sở hữu trí tuệ Quốc gia

[http:// www. sipo.gov.cn](http://www.sipo.gov.cn)

28. Tổng cục du lịch Quốc gia

[http:// www. cnta.com](http://www.cnta.com)

29. Tổng cục quản lý Ngoại hối Trung Quốc

[http:// www. safe.gov.cn](http://www.safe.gov.cn)

30. Thông tấn xã Trung Quốc (Tân Hoa Xã)

[http:// www. xinhua. Org](http://www.xinhua.Org)

31. Viện nghiên cứu Khoa học xã hội Trung Quốc

[http:// www. cass.gov.cn](http://www.cass.gov.cn)

32. Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Quốc vụ Viện Trung Quốc

[http:// www. drc.gov.cn](http://www.drc.gov.cn)

33. Ủy ban giám sát quản lý Chứng khoán Trung Quốc

[http:// www.csrc.gov.cn](http://www.csrc.gov.cn)

34. Cổng thông tin Quốc gia Trung Quốc

[http:// www.china.gov.cn](http://www.china.gov.cn)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. “Cẩm nang hướng dẫn xuất khẩu rau quả chính ngạch sang thị trường Trung Quốc” – Bộ Công Thương;
2. “Sách điện tử về thực tiễn đầu tư khu vực Đông Á” – Hội đồng Doanh nghiệp Đông Á (EABC);
3. Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương;
4. Tổng cục Hải quan Việt Nam;
5. Tổng cục Hải quan Trung Quốc;
6. Thương vụ Việt Nam tại Trung Quốc.

Thông tin sử dụng trong Bản tin được thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Thông tin trong Bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, các ước tính, dự báo có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi bởi những biến động thị trường. Rất mong nhận được sự phản hồi, trao đổi thông tin và góp ý của độc giả để Bản tin ngày càng chất lượng hơn.

Đơn vị thực hiện và Bản quyền thuộc về:

Trung tâm Phát triển thương mại điện tử (Ecomviet) – Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương

Điện thoại: 024.222.05363/ 0983287076

Email: lynnp@ecomviet.vn

Mọi ý kiến đóng góp xin liên hệ số điện thoại và email trên.